



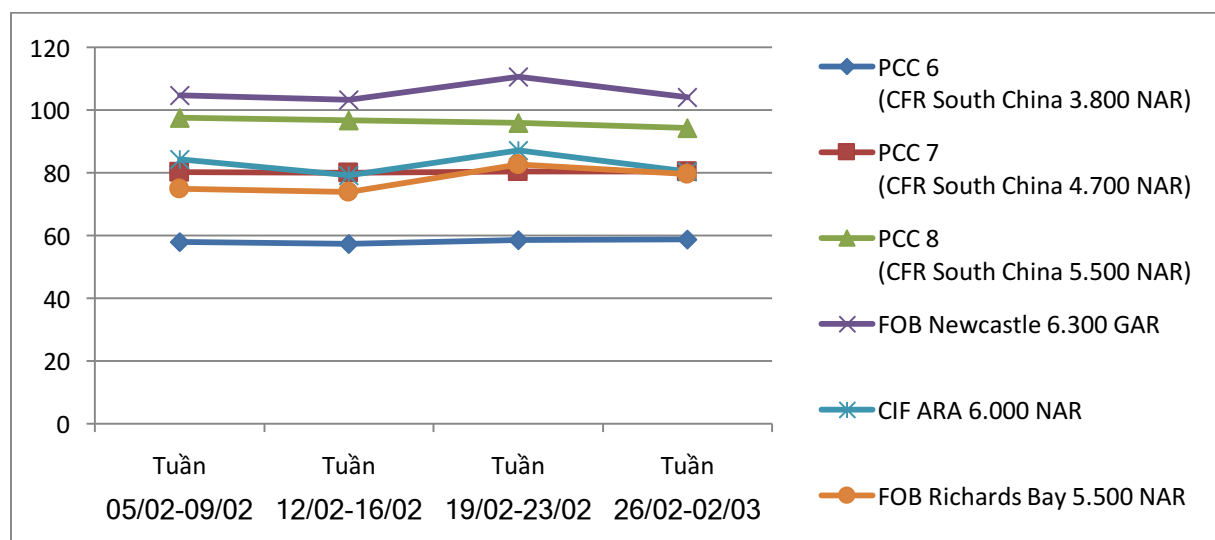
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 2
 (Từ 26/02 – 02/03/2018)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 05/02-09/02	Tuần 12/02-16/02	Tuần 19/02-23/02	Tuần 26/02-02/03
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	57,85	57,30	58,50	58,69
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	80,13	80,00	80,40	80,41
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	97,47	96,70	95,90	94,37
FOB Newcastle 6,300 GAR	104,73	103,20	110,71	104,04
CIF ARA 6,000 NAR	84,33	79,15	87,13	80,39
FOB Richards Bay 5,500 NAR	74,92	73,80	82,74	79,58
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	103,34	99,75	109,02	105,08



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 2 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 2	26/02	27/02	28/02	01/03	02/03
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	8,15	7,85	7,75	7,55	7,75
2	Queensland – Nhật Bản	9,30	9,10	9,00	8,80	8,80
3	New South Wales – Hàn Quốc	9,80	9,60	9,50	9,30	9,30
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,90	13,80	13,65	13,65	13,75
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,25	9,40	9,25	9,15	9,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,10	14,00	13,85	13,85	13,95
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,85	8,00	7,85	7,75	7,60
5	Úc - Trung Quốc	12,10	12,30	12,50	12,50	12,30
6	Úc - Ấn Độ	13,50	13,70	13,70	13,70	13,50

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Trung Quốc nhập khẩu than cao kỷ lục trong tháng 1

Theo dữ liệu hải quan được công bố, trong tháng 1 Trung Quốc đã nhập khẩu 11,75 triệu tấn than nhiệt, tăng 23% so với 9,58 triệu tấn tháng 1 năm 2017 và 30% so với tháng 12 năm 2017, đánh dấu mức kỷ lục kể từ tháng 4 năm 2014. Trong số đó than bitum chiếm 7,48 triệu tấn, giảm nhẹ từ 7,6 triệu tấn tháng 12 và tăng 19% so với 6,31 triệu tấn tháng 1 năm 2017. Than bitum chiếm 63,7% tổng lượng than nhập khẩu. Than sub-bitum chiếm 4,27 triệu tấn, tăng gần gấp 3 lần từ mức 1,51 triệu tấn trong tháng 12 và tăng 31% so với tháng 1 năm 2017.

Sản lượng than nhập khẩu của Trung Quốc theo quốc gia

Đơn vị: triệu tấn

Nước xuất khẩu	Tháng 1/2018	Tháng 12/2017	Tháng 1/2017
Australia	7,94	8,07	7,26
Indonesia	5,04	1,71	3,67
Nga	2,53	2,14	1,77
Mông Cổ	1,85	2,83	3,12
Canada	0,085	0,66	0,41
Mỹ	0,076	0,52	0,11

Australia là nhà cung cấp than bitum lớn nhất cho Trung Quốc với 4,65 triệu tấn trong tháng 1, giảm 13% so với tháng 12 với 5,34 triệu tấn, nhưng tăng 10% so với mức 4,21 triệu tấn tháng 1 năm 2017. Nga đứng thứ 2 sau Australia với 1,53 triệu tấn, tăng 37% so với tháng trước đó với 1,11 triệu tấn và tăng 35% so với cùng kỳ năm 2017 với 1,13 triệu tấn. Thứ 3 là Indonesia với 1,1 triệu tấn, tăng 94% so với 565.854 tấn tháng 12 và 32% so với 833.930 tấn tháng 1 năm trước. Ngoài ra Mỹ cũng xuất 75.886 tấn than bitum cho Trung Quốc.

Trong khi đó Indonesia cung cấp 3,91 triệu tấn than sub-bitum cho Trung Quốc, tăng hơn 3 lần so với tháng 12 năm 2017 với 1,1 triệu tấn, và 38% so với năm trước với 2,84 triệu tấn, chiếm gần như toàn bộ khối lượng than sub-bitum mà Trung Quốc nhập khẩu. Nga cung cấp 78.906

tấn, tăng 31% so với tháng 12 từ 60.100 tấn và tăng gấp 6 lần so với mức 11.562 tấn năm trước. Các chuyên gia cho rằng Trung Quốc tăng cường nhập khẩu than trong tháng 1 có thể do thời tiết lạnh bất thường kết hợp với các nhà máy điện đẩy mạnh mua than trước Tết Nguyên Đán.

Giá than trung hạn sẽ giữ ở mức cao do ảnh hưởng từ Trung Quốc

Theo báo cáo mới của Citi, giá than nhiệt đường biển được dự đoán sẽ giữ ở mức cao lâu hơn so với dự đoán trước đây, nguyên nhân là do Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng cường nhập khẩu trong bối cảnh sản lượng than nội địa tăng trưởng chậm. Citi đã nâng mức dự báo giá than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR từ 75 USD/tấn lên 85 USD/tấn FOB trong năm 2019. Họ cũng dự báo năm 2020, giá sẽ ở mức 80 USD/tấn so với 65 USD/tấn trước đây. Giá than nhiệt đường biển đã liên tục tăng trong 18 tháng qua trong bối cảnh nhu cầu gia tăng từ Trung Quốc và nhiều nước sản xuất than lớn khan hiếm nguồn cung. Tổng lượng than nhập khẩu than Trung Quốc trong năm 2017 đạt 271 triệu tấn, tăng 6% so với năm 2016, trong khi năm 2015, nước này chỉ nhập khẩu khoảng 205 triệu tấn.

Theo số liệu của S&P Global Platts, giá than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR đã tăng lên mức kỷ lục, trên 100 USD/tấn FOB kể từ tháng 12 năm 2017, trong khi mức thấp nhất là 48,5 USD/tấn FOB trong tháng 1 năm 2016. Mặc dù vậy, Citi cho rằng giá than nhiệt sẽ giảm dần trong năm 2018, nhờ sản lượng than nội địa của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trở lại và cung cấp chủ yếu cho các nhà máy điện trong nước. Tuy nhiên, trong trung hạn, Trung Quốc sẽ vẫn là 1 nước nhập khẩu than lớn trên thị trường đường biển, do chi phí sản xuất than trong nước tăng và chưa có nguồn cung cấp bổ sung quy mô lớn do quy định về môi trường và an toàn khắt khe hơn. Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2017, Trung Quốc đã khai thác 3,45 tỷ tấn than thô, tăng 3,2% so với năm 2016, theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc.

Đông Bắc Á trở thành thị trường tiềm năng với than Colombia

Mới đây Châu Á đã vượt qua thị trường Đại Tây Dương truyền thống để trở thành thị trường hấp dẫn nhất đối với than Colombia. Giá than Colombia 6.000 kcal/kg trung bình trong tuần này mức 76,25 USD/tấn FOB, giá cước hàng khô rời trên tàu Capesize từ Colombia đến Đông Bắc Á là khoảng 20 - 23 USD/tấn, tổng giá than và giá cước vận tải khoảng 97,75 USD/tấn. Trong khi chỉ số giá Platts NEAT Coal Index 5.750 kcal/kg (North East Asia Thermal) ở mức 104,90 USD/tấn tương đương với 109,45 USD/tấn khi điều chỉnh lên 6.000 kcal/kg NAR. Điều này có nghĩa là than Colombia rẻ hơn đến 11,70 USD/tấn so với than nhiệt chất lượng tương đương tại đây. Cơ hội này là kết quả kết hợp giữa giá than thấp ở Tây Bắc Châu Âu và giá ở khu vực Đại Tây Dương giảm mạnh trong những tuần gần đây, trong khi đó giá than tại Châu Á vẫn ở mức cao.

Mặc dù Châu Âu và Thổ Nhĩ Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất của than Colombia nhưng các công ty Colombia bán than theo chuyển cho thấy không còn hướng đến các thị trường này. Theo Platts, các thị trường phổ biến nhất ở Châu Á cho Colombia là Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore. Đài Loan và Trung Quốc cũng đang tăng cường nhập khẩu than Colombia, ngoài ra một số nước Nam Á cũng mở ra cơ hội mua than Colombia. Giá than tại các quốc gia này đã được đẩy lên mức cao trong nhiều năm do thời tiết lạnh đầu năm nay và nhu cầu lớn trong dịp Tết Nguyên Đán, trong khi đó các cuộc đàm phán giá than hàng năm giữa các công ty Nhật Bản và công ty than Australia sắp tới sẽ càng tạo điều kiện cho giá than 6.000 kcal/kg giữ ở mức cao. Một số khách hàng Ấn Độ cũng thể hiện sự quan tâm đến than Colombia nhiệt trị thấp gần đây, nhưng do nhu cầu giao hàng nhanh chóng, than Nam Phi và Indonesia vẫn có sức cạnh tranh hơn.

(Nguồn: Platts)